TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 237/2024/QĐST-HNGĐ	*Ba Tri, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 462/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* giữa:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Như N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Phạm Hữu T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: số 034, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Hữu T và bà Huỳnh Thị Như N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ghi nhận ông Phạm Hữu T và bà Huỳnh Thị Như N có 01 con chung tên Phạm Hữu T sinh ngày 04/11/2020, hiện đang sống chung với ông T.

Ông Phạm Hữu T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là cháu Phạm Hữu T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Ghi nhận ông T không yêu cầu bà Huỳnh Thị Như N cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Huỳnh Thị Như N tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007096 ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Bà Huỳnh Thị Như N được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- CCTHADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Tâm